

Bản án số: **05/2022/HS-ST**

Ngày 23 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Việt.

Thẩm phán: Ông Lê Tuấn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh, bà Nguyễn Thị Tâm và bà Hoàng Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Triệu Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 4 năm 1993 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn P 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Đ và bà Tướng Thị B; vợ, con chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang; (có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông Nguyễn Thành Minh và bà Hoàng Kim Thu – Luật sư, Văn phòng Luật sư số 54 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang. (Ông Minh có mặt, bà Thu vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 253, đường Trần Phú, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại (Bà Văn B – đã chết)*

Chị Đặng Thị L; sinh năm 1987; (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Thôn P 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại:*

Bà Lại Khoa Lâm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Tuyên Quang. (có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Triệu Văn Đ; sinh năm 1969; (có mặt tại phiên tòa).

- Chị Trương Thị B; sinh năm 1967; (có mặt tại phiên tòa).

Cùng địa chỉ: Thôn P 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

** Người làm chứng:*

- Anh Phan Giao T, Cán bộ Công an huyện H; (vắng mặt).

- Anh Lương Công D, sinh năm 1995; (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

- Anh Đặng Văn C, sinh năm 1979; (có mặt tại phiên tòa).

- Anh Đặng Văn A, sinh năm 1976; (có mặt tại phiên tòa).

- Anh Bàn Văn S, sinh năm 1979; (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

- Anh Đặng Văn H, sinh năm 1985; (có mặt tại phiên tòa).

- Anh Bàn Văn N, sinh năm 1987; (có mặt tại phiên tòa).

- Anh Lý Văn T, sinh năm 1976; (vắng mặt).

- Anh Bàn Văn T, sinh năm 1985; (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn P 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Lý Văn N, sinh năm 1985; (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Thôn P 1, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04/11/2021, Triệu Văn C đang ở nhà thì nghe thấy tiếng hát Karaoke từ nhà ông Đặng Văn C ở cùng thôn P 2, xã T, huyện H là hàng xóm sát nhà C, do loa phát tiếng to C không ngủ được nên C lấy 01 con dao loại dao bầu dài 29cm (cán dao B gỗ dài 10cm, lưỡi dao dài 19cm đầu nhọn, bản dao rộng nhất 05cm) ở trên bàn bếp ga dưới bếp, đi sang nhà ông C.

C đi lại trước cổng nhà ông C mục đích để gia đình ông C tắt không hát Karaoke nữa, lúc này trong nhà ông C có Lương Công D (là con rể ông C) và anh Bàn Văn B. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày do gia đình ông C không hát Karaoke nên anh B điều khiển xe mô tô biển số 22Y1-7314 đi về nhà. Khi anh B đang điều khiển xe đi ra chỗ bãi đất trống phía trước cổng nhà ông C thì gặp C, do bức tức về việc mọi người hát Karaoke nên C đứng ở bên phải anh B tay phải cầm dao đâm 01 nhát trúng vào ngực phải anh B gây thương tích nặng làm anh B ngã ngửa và xe mô tô đổ ra đường, C tiếp tục lao vào dùng dao đâm anh B, anh B dùng tay chống đỡ và kêu cứu. Lúc này ông C, anh D chạy ra can ngăn thì C đuổi chém ông C và anh D.

Trên đường đuổi C gặp anh Lý Văn N, C dùng dao định đâm anh N nhưng do anh N xin, C dừng lại. Đối với anh B sau khi bị C đâm đã chạy đến quán nhà anh Đặng Văn H thì ngã gục xuống, do vết thương quá nặng dẫn đến hậu quả anh B chết.

Thấy C thực hiện hành vi phạm tội nên nhiều người dân tiến hành vây bắt thì C dùng dao khua khoắc chống lại và chạy về nhà, đóng cửa. Khi Tổ công tác Công an huyện H đến nhà C kêu gọi C ra đầu thú nhưng C không chấp hành và đã có hành vi dùng lưỡi mai ném về phía Tổ công tác. Thấy hành vi chống đối của C quyết liệt, chống trả lại sự truy bắt của người thi hành công vụ, ông Nông Quốc T, cán bộ Công an huyện H là thành viên Tổ công tác đã dùng súng bắn đạn cao su (Là công cụ hỗ trợ) bắn cảnh cáo nhưng C vẫn không chấp hành và C tiếp tục có hành vi cầm vỏ C búa ném, cầm dao tiến đến phía ông T. Ông T dùng súng bắn đạn cao su bắn về phía C trúng vào vùng vai trái, C ném dao và tiến đến phía ông Tùng. Ông T lùi lại dùng súng bắn đạn cao su bắn vào mạng sườn trái của C. C tiếp tục nhặt gậy tre dài khoảng 02m, chu vi đầu to khoảng 18cm, đầu nhỏ khoảng 15cm, dao, gậy tre ném về phía Tổ công tác. Tổ công tác không chế và bắt được C sau đó đưa C ra UBND xã B Cốc, huyện H, tỉnh Tuyên Quang làm việc.

* Tại Bản kết luận giám định số 207/TT 21 ngày 19/11/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với anh Bàn Văn B: Nguyên nhân chết: Mất máu cấp do vết thương thấu ngực phải, rách thủng nhu mô phổi phải.

* Tại Kết luận giám định số 992/GĐKTHS ngày 15/11/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với Triệu Văn C: Mẫu gửi giám định không có cồn (Ethanol).

* Tại Kết luận giám định số 990/GĐ-KTHS(PC09) ngày 19/11/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Máu của tử thi Bàn Văn B (ký hiệu M1) thuộc nhóm máu O.

* Tại Kết luận giám định số 991/GĐ-KTHS(PC09) ngày 19/11/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Máu của Triệu Văn C (ký hiệu M1) thuộc nhóm máu O.

* Tại Bản kết luận giám định số 441/21/TC-ADN ngày 15/11/2021 của Viện Pháp y quốc gia, kết luận: AND thu từ con dao nhọn gửi giám định (mẫu A1) trùng khớp hoàn toàn với AND của Bàn Văn B (mẫu M1) trên tất cả các locus STR đã so sánh.

* Tại Kết luận giám định Pháp y Tâm thần số 157/KLGĐ ngày 20/01/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực miền núi phía Bắc, kết luận: Triệu Văn C, sinh năm 1993, trú tại thôn P 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang không bị bệnh tâm thần. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 04/11/2021, Triệu Văn C không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại Triệu Văn C không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

* Tại Bản kết luận giám định số 12/2022/TgT ngày 25/01/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận Triệu Văn C: Thương tích để lại sẹo vùng ngực trái là do vật tày tròn, dạng viên, diện có giới hạn xác định gây nên.

Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 19% (Mười chín phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Bản Cáo trạng số 06/CT- VKSTQ-P2 ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Triệu Văn C về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn C phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn C Tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/11/2021.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591, 593 và Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Triệu Văn C và người đại diện hợp pháp của bị hại tại giai đoạn điều tra như sau: Bị cáo Triệu Văn C có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí hợp lý về mai táng phí, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, tiền cấp dưỡng cho người đại diện hợp pháp của bị hại (do chị Đặng Thị L) nhận tổng số tiền là 327.000.000 đồng, được trừ số tiền đã bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo Triệu Văn C còn phải bồi thường tiếp 307.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Triệu Văn C không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận, đưa ra ý kiến khác với Kiểm sát viên về tội danh, các chứng cứ, tình tiết định khung, tăng nặng và giảm nhẹ, nhưng đề nghị cho bị cáo hưởng mức án khởi điểm khung hình phạt là Tù 20 năm; về trách nhiệm dân sự các bên có thỏa thuận tại giai đoạn điều tra là phù hợp, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của đại diện bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, chị Đặng Thị L nhất trí luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm bồi thường dân sự chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 327.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi bảy triệu đồng*), gồm: Chi phí mai táng 27.000.000 đồng; tổn thất tinh thần 90.000.000 đồng; cấp dưỡng nuôi con: Cháu Bàn Trung Hiếu sinh ngày 05/6/2006 và Bàn Thu Thảo sinh ngày 10/12/2018 đến năm 18 tuổi là 210.000.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng tiền mai táng phí, số tiền trên đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Đặng Thị L (là vợ bị hại, mẹ của hai cháu Bàn Trung Hiếu và Bàn Thu Thảo) nhận. Đối với vật chứng, chị đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Triệu Văn C không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn C tiếp tục công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại cơ quan điều tra là khách quan và đúng sự việc xảy ra; nội dung lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 04/11/2021, tại khu vực bãi đất trống phía trước cổng nhà ông Đặng Văn C ở thôn P 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Triệu Văn C, cư trú tại thôn P 2, xã T do mâu thuẫn, bức tức trong việc tiếng loa hát Karaoke của nhà ông Đặng Văn C cùng thôn phát to, C không ngủ được nên C đã có hành vi tay phải cầm 01 con dao (loại dao bầu dài 29cm, cán dao B gỗ dài 10cm, lưỡi dao dài 19cm đầu nhọn, chỗ rộng nhất 05cm) đến trước nhà ông C, khi gặp anh B là người ở cùng thôn đi từ trong ra, Triệu Văn C đã dùng dao mang theo đâm anh Bàn Văn B gây ra vết thương thấu ngực phải, rách thủng nhu mô phổi phải, là nguyên nhân duy nhất dẫn đến hậu quả anh B chết.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo Triệu Văn C về tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Văn C là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực, nhận thức được hành vi của mình, giữa bị cáo và nạn nhân là người quen biết, không có thù tức cá nhân, nhưng khi gặp anh B bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là 01 con dao loại dao bầu dài 29cm, cán dao B gỗ dài 10cm, lưỡi dao dài 19cm đầu nhọn, chỗ rộng nhất 05cm đâm thấu ngực phải, rách thủng nhu mô phổi phải của anh Bàn Văn B, thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Bị cáo sau khi đâm anh B kêu lên và bỏ chạy, do bị người khác phát hiện nên bị cáo C không đuổi theo nên không được coi là thuộc trường hợp tự ý dừng hành vi. Khi có người đến can ngăn Triệu Văn C còn đe dọa, đuổi đánh người can ngăn và chống trả lại người bắt giữ, tuy không bị coi là quyết tâm phạm tội đến cùng nhưng thể hiện bị cáo có thái độ hung hăng, gây bức xúc cho người xung quanh và đe dọa tính mạng người khác. Vết thương do bị cáo gây ra tại vị trí nguy hiểm đến tính mạng và thực tế đã dẫn đến nạn nhân chết, không có tác động khác ngoài hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa, bị cáo không khai lại diễn biến vụ án nhưng thừa nhận nội dung đã khai tại cơ quan điều tra, có mặt Luật sư, Kiểm sát viên đều là khách quan, đúng với sự việc không trình bày lại. Lời khai của người làm chứng tại phiên tòa phù hợp với nội dung họ đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung lời khai của bị cáo về diễn biến vụ án.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo phạm tội về tội giết người thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng tính chất, mức độ phạm tội rất tích cực, gây ảnh hưởng nhiều đối với trật tự an ninh tại địa phương, nên Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử bị cáo Từ tù chung thân là phù hợp, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo mức án 20 năm tù, khởi điểm của khung hình phạt là không tương xứng với hậu quả và tính

chất mức độ vi phạm trong vụ án, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo như vậy mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; và tại phiên tòa không khai báo thành khẩn nhưng không chối tội, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại; bị cáo là dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo để quyết định mức án phù hợp pháp luật.

[4] Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Triệu Văn C có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử mức án như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 327.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi bảy triệu đồng*) gồm: Chi phí mai táng 27.000.000 đồng; tổn thất tinh thần 90.000.000 đồng; cấp dưỡng nuôi con: Cháu Bàn Trung H sinh ngày 05/6/2006 và Bàn Thu T sinh ngày 10/12/2018 đến năm 18 tuổi là 210.000.000 đồng. Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu; xét sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Triệu Văn C và người đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự N, phù hợp với các chi phí thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về khoản tiền chi phí mai táng phí và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, tiền cấp dưỡng.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 con dao loại dao bầu dài 29cm; 03 đoạn gỗ tròn; 01 mai B kim loại; 03 vỏ đạn màu vàng; các mảnh vỡ thủy tinh; 01 áo khoác màu đen; 01 áo phong cộc tay; 01 quần dài màu xanh và 01 đoạn tre dài. Xét thấy các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Triệu Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do bị cáo Triệu Văn C là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[9] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (kháng cáo phần có liên quan) có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn C phạm tội “Giết người”.

1. Xử phạt bị cáo Triệu Văn C **Tù Chung thân**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/11/2021.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591, 593 và Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại về trách nhiệm bồi thường như sau: Buộc Bị cáo Triệu Văn C có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí hợp lý về mai táng phí, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi chưa thành niên, cho người đại diện hợp pháp của bị hại (chị Đặng Thị L) nhận, tổng số tiền là 327.000.000 đồng, được trừ số tiền đã bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo Triệu Văn C còn phải bồi thường tiếp số tiền 307.000.000 đồng (*Ba trăm linh bảy triệu đồng*).

Khoản tiền phải thi hành án, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 03 đoạn gỗ tròn (đựng trong túi nilong dán kín niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Hữu Tài, Triệu Quốc Sen, Bàn Văn Tiến tại các mép dán); 01 cái mai B kim loại (được đựng trong túi giấy niêm phong mã số PS1 2016895, dán kín các mép dán, bên ngoài ghi chữ "Mẫu vật thu tại vị trí số 1"); 03 vỏ đạn màu vàng (được đựng trong túi giấy niêm phong mã số PS3A 066343, dán kín các mép dán); Các mảnh thủy tinh vỡ thu tại vị trí số 2, màu nâu và có hình dạng, kích thước khác nhau (được đựng trong túi giấy mã số PS3A066940, dán kín các mép dán); 01 áo khoác màu đen dính máu và đất bẩn; 01 áo phông cộc tay dính máu và đất bẩn; 01 quần dài màu xanh dính đất" (đựng trong túi nilong niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Hữu Tài, Triệu Quốc Sen, Bàn Văn Tiến tại các mép dán); 01 (Một) con dao bầu dài 29cm (được đựng trong gói giấy niêm phong các mép dán, có chữ ký của Đinh Thị Lan, Trịnh Thanh Hùng và đóng dấu tròn của Viện pháp y Quốc gia); 01

(Một) đoạn tre dài 2,02m, chu vi đầu to 18cm, chu vi đầu nhỏ 15cm, đoạn tre có 04 mẫu, đầu nhỏ chặt vát nhọn, tại đoạn nhỏ đầu tre có vết dập vỡ dài 40cm.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 24/02/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về cấp dưỡng. Tổng cộng là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Triệu Văn C.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (được quyền kháng cáo phần có liên quan) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/3/2022.

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Người đại diện HP của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Hữu Việt

